

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 28-03-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Quang Tuấn
2. Bà Trương Thị Hồng Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu C; Sinh ngày: 25/11/1996, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Nông trường T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Lê Hữu N và bà: Trịnh Thị T; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2023 đến ngày 25/10/2023, sau đó bị tạm giam từ ngày 25/10/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu H; Sinh ngày: 09/02/1991, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Nguyễn Hữu H1 và con bà: Phạm Thị H2; Tiền án: Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Trốn khỏi nơi giam giữ. Chấp hành xong hình phạt

ngày 30/4/2021, tính đến thời điểm phạm tội ngày 16/10/2023 bị can chưa được xóa án tích theo quy định ; Tiền sự: Ngày 10/01/2023 bị trưởng công an xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đã chấp hành nộp tiền phạt ngày 17/3/2023; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2023 đến ngày 25/10/2023, sau đó bị tạm giam từ ngày 25/10/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Trịnh Văn D, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Nông trường T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

+ Anh Cao Xuân T1, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Nông trường T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 16/10/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện T tiếp nhận đối tượng Lê Hữu C (SN 1996, trú tại Nông Trường T, xã T, huyện T) tự thú về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể: Vào ngày 15/10/2023, C mua của một người đàn ông lạ mặt tại huyện Q, tỉnh Bắc Ninh được 01 gói ma túy (loại Heroine) sau đó cất giấu trong người mục đích sử dụng. Đến sáng ngày 16/10/2023, C đi xe khách từ Bắc Ninh về huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Khi đến bến xe khách xã T thì C gặp Cao Xuân T1 (SN 1993, trú tại trú tại Nông Trường T, xã T, huyện T) thì C nhờ T1 đưa về nhà. Do không có xe nên T1 thuê xe ôm chở T1 và C đến nhà Nguyễn Hữu H (SN 1995, trú tại thôn T, xã T) để ăn cơm, uống rượu. Tại nhà H có thêm Trịnh Văn D (SN 1994, trú tại Nông trường T, xã T, huyện T) và H. Khoảng 15 phút sau, do muốn sử dụng ma túy nên C lấy gói ma túy ra để sử dụng và đồng thời hỏi T1, H, D có sử dụng cùng không thì C cho ma túy thì những người này đồng ý nên C lấy cho mỗi người một ít ma túy trong gói ma túy của C chia cho mọi người đều sử dụng. Ai sử dụng thì tự lấy dụng cụ để sử dụng. Tại phòng ngủ của H các đối tượng đã sử dụng ma túy cụ thể: C sử dụng giấy bạc ở gói thuốc lá bỏ ma túy vào giấy và dùng bật lửa đốt lên rồi sử dụng bằng cách hít vào cơ thể. Còn H, D, T1 mỗi người đều có dụng cụ sử dụng ma túy (gồm bơm tiêm, nước cất hoặc nước lọc) pha ma túy với nước rồi dùng xilanh chích vào cơ thể. Khi H sử dụng ma túy xong thì ra ngoài phòng khách nằm. Lúc này có Nguyễn Văn H3 (SN 1995, trú tại thôn T, xã T, huyện T) gọi điện cho H hỏi mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng thì H đồng ý đồng thời hẹn H3 đến gần nhà để lấy. Do không có ma túy nên H hỏi C có bán ma túy không thì C bảo "có" đồng thời C đưa gói ma túy có kích

thước khoảng (01x02)cm cho H đem bán cho H3. Đến 13 giờ cùng ngày, H cầm gói ma túy đi bộ ra đường thôn T, xã T thì gặp H3 và đưa gói ma túy bán cho H3 lấy số tiền 500.000 đồng. Số tiền này, H đưa lại cho C. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an xã T tiến hành tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại tuyến đường tỉnh lộ 516 đoạn thuộc thôn Q, xã T phát hiện Nguyễn Văn H3 đang sử dụng ma túy. Tại vị trí của H3 thu được mảnh giấy trắng bám dính chất bột màu trắng, 01 lọ thủy tinh và 01 bơm tiêm. Khai thác nhanh tại chỗ đối tượng H3 khai nhận, chất bám dính trên giấy là ma túy mà H3 mua của Nguyễn Hữu H, khi vừa sử dụng xong thì bị tổ công tác phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Văn H3. Đến 17 giờ cùng ngày, sau khi biết sự việc đã bị phát hiện Nguyễn Hữu H (SN 1991, trú tại thôn T, xã T) đến Công an huyện T đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Quá trình làm việc liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Hữu H thì Lê Hữu C nhận thức hành vi vi phạm của bản thân nên đã tự thú về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời giao nộp số ma túy còn lại chưa sử dụng hết cùng số tiền 500.000 đồng. Lực lượng Công an đã thu giữ 03 xi lanh, 01 lọ thủy tinh (dạng lọ đựng nước cất) bị vỡ phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 3858/KL-KTHS ngày 24/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T xác định:

- Chất bám dính trên mảnh giấy (thu giữ của Nguyễn Văn H3) là ma túy loại heroine.
- Tìm thấy chất ma túy, loại Morphine, heroine bám dính bên trong xi lanh của phong bì niêm phong gửi giám định.
- Không tìm thấy chất ma túy bám dính trên lọ thủy tinh bị vỡ một đầu (dạng lọ đựng nước cất) của phong bì niêm phong gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 3859/KL-KTHS ngày 24/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T xác định:

- Chất bột màu trắng đựng trong gói giấy bạc (thu giữ của Lê Hữu C) là ma túy có tổng khối lượng 0,021 gam loại Heroine.
- Chất bột màu trắng bám dính trên mảnh giấy bạc của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine
- Tìm thấy chất ma túy, loại Morphine, heroine bám dính bên trong xi lanh của phong bì niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy, loại Morphine, heroine bám dính bên trong xi lanh của phong bì niêm phong kí hiệu M3 gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy, loại Morphine, heroine bám dính bên trong xi lanh của phong bì niêm phong kí hiệu M4 gửi giám định.

- Không tìm thấy chất ma túy bám dính trên lọ thủy tinh bị vỡ một đầu (dạng lọ đựng nước cất) của phong bì niêm phong ký hiệu M4 gửi giám định.

Kết quả xét nghiệm ma túy cho thấy các đối tượng C, H, D, T1 và H3 đều dương tính với chất ma túy.

Kết quả giám định tại bản kết luận giám định số 3821/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng là tiền thật.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Hữu H lấy ma túy (số ma túy của C) bán cho Nguyễn Văn H3 được số tiền 500.000 đồng. Số tiền này, H đã đưa lại cho C và được C cho sử dụng ma túy nên hành vi của Lê Hữu C, Nguyễn Hữu H đồng phạm với nhau và cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho C tại huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Do C khai không quen biết, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Nguyễn Hữu H, Trịnh Văn D, Cao Xuân T1 không có vai trò gì trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Hữu C nhưng được sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

Đối với Nguyễn Văn H3 là người đã mua ma túy của Nguyễn Hữu H, quá trình điều tra xác định H3 là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, H3 là người chưa có tiền án, tiền sự về hành vi liên quan đến ma túy; do H3 đã sử dụng hết ma túy nên không xác định được khối lượng ma túy nên không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định của Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn H3 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

Đối với bà Phạm Thị H2 (SN 1957, trú tại thôn T, xã T, huyện T-là mẹ bị cáo Nguyễn Hữu H) không biết sự việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình nên không xem xét xử lý đối với bà về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập của các bị cáo Lê Hữu C, Nguyễn Hữu H xác định hiện nay các bị cáo đều đang sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản, thu nhập không ổn định và không đáng kể.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- T2: 500.000 đồng;
- 01 gói giấy bạc có kích thước khoảng 01x02cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng;
- 01 mẫu giấy bạc đã qua sử dụng, trên bề mặt có bám dính chất bột màu trắng;
- 01 mảnh giấy màu trắng, có chữ màu đen, kích thước khoảng 01x02cm, bên trên có bám dính chất bột màu trắng;
- 04 bơm kim tiêm màu trắng đã qua sử dụng;
- 02 lọ thủy tinh (dạng lọ đựng nước cất) đã qua sử dụng;
- 01 sim điện thoại màu trắng, kích thước 0,5x01cm của nhà mạng Viettel, số thuê bao 0973374133. Bên ngoài mặt thẻ sim có in các chữ số 898404841001904098. Thẻ sim đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSTT ngày 06/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, đã truy tố bị cáo Lê Hữu C về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Hữu C từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Hữu C từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điều 55 Bộ luật Hình sự Quyết định hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Nguyễn Hữu H từ 36 tháng đến 48 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói giấy bạc có kích thước khoảng 01x02cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 mẫu giấy bạc đã qua sử dụng, trên bề mặt có bám dính chất bột màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng, có chữ màu đen, kích thước khoảng 01x02cm, bên trên có bám dính chất bột màu trắng; 04 bơm kim tiêm màu trắng đã qua sử dụng; 02 lọ thủy tinh (dạng lọ đựng nước cất) đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại màu trắng, kích thước 0,5x01cm của nhà mạng Viettel, số thuê bao 0973374133. Bên ngoài mặt thẻ sim có in các chữ số 898404841001904098. Thẻ sim đã qua sử dụng.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng.

Sau giám định, tất cả được đựng trong các phong bì niêm phong do Phòng K Công an tỉnh T phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh tụng, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lê Hữu C và Nguyễn Hữu H đã thừa nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 16/10/2023, tại thôn T, xã T, huyện T, Lê Hữu C đã cung cấp ma túy loại heroine và chia cho người khác gồm Nguyễn Hữu H, Trịnh Văn D, Cao Xuân T1 sử dụng trái phép. Đến 13 giờ cùng ngày, Lê Hữu C đã đưa ma túy cho Nguyễn Hữu H đem bán 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng cho Nguyễn Văn H3. Đến chiều cùng ngày Lê Hữu C tự thú về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Hữu H đầu thú về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của các bị cáo Lê Hữu C đã cấu thành

tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ Luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu C1 đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất vai trò của các bị cáo: Trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có tính chất rất nghiêm trọng do Lê Hữu C thực hiện. Bị cáo là người cung cấp ma túy, khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và chia ma túy cho người khác sử dụng nên Lê Hữu C chịu trách nhiệm độc lập về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS. Đối với vụ án Mua bán trái phép chất ma túy mang tính chất nghiêm trọng và có tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo Lê Hữu C, Nguyễn Hữu H thực hiện. Trong đó, bị cáo Lê Hữu C là người cung cấp ma túy, cất giữ số tiền có được từ việc bán ma túy. Còn bị cáo Nguyễn Hữu H là người thực hành một cách tích cực. Chủ động liên lạc bán ma túy, giao ma túy và nhận số tiền bán ma túy sau đó đưa lại cho C nên các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án mua bán trái phép chất ma túy.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Hữu C phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Hữu H có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo cùng có 01 tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, C còn có tình tiết giảm nhẹ là “*Tự thú*” về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có thêm tình tiết giảm nhẹ là “*Đầu thú*” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Những tình tiết này cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5]. Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt nghiêm minh đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho C tại huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Do C khai không quen biết, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

[7] Đối với Nguyễn Hữu H, Trịnh Văn D, Cao Xuân T1 không có vai trò gì trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Hữu C nhưng được sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với Nguyễn Văn H3 là người đã mua ma túy của Nguyễn Hữu H, quá trình điều tra xác định H3 là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, H3 là người chưa có tiền án, tiền sự về hành vi liên quan đến ma túy; do H3 đã sử dụng hết ma túy nên không xác định được khối lượng ma túy nên không cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định của Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn B về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản và không có thu nhập gì đáng kể nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[10]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định và các công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Sim điện thoại của bị cáo H sử dụng lắp vào máy người khác để liên lạc mua bán ma túy. Sau khi giám định được hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo C giao nộp đây là tiền có được do phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hữu C 08 (T) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hữu C 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, Quyết định hình phạt buộc bị cáo Lê Hữu C phải chấp hình phạt chung là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ ngày 16/10/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 04 (B1) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 16/10/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói giấy bạc có kích thước khoảng 01x02cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 mẫu giấy bạc đã qua sử dụng, trên bề mặt có bám dính chất bột màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng, có chữ màu đen, kích thước khoảng 01x02cm, bên trên có bám dính chất bột màu trắng; 04 bơm kim tiêm màu trắng đã qua sử dụng; 02 lọ thủy tinh (dạng lọ đựng nước cất) đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại màu trắng, kích thước 0,5x01cm của nhà mạng Viettel, bên ngoài mặt thẻ sim có in các chữ số 898404841001904098. Thẻ sim đã qua sử dụng.

Sau giám định, tất cả được đựng trong các phong bì niêm phong do Phòng K Công an tỉnh T phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T. Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc Lê Hữu C và Nguyễn Hữu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà

Lưu Đình Tâm

Bùi Văn Hải

